

**BỘ XÂY DỰNG**

Số: 09 /2011/TT-BXD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2011***THÔNG TƯ****Hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình**

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình (sau đây viết tắt là hợp đồng thi công xây dựng) như sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng của các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên, bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là vốn ODA), vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh và vốn đầu tư khác của nhà nước.

2. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có những quy định về hợp đồng thi công xây dựng khác với quy định của thông tư này thì thực hiện theo các quy định tại điều ước quốc tế đó.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng công trình, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình của các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hợp đồng thi công xây dựng của các dự án sử dụng ít hơn 30% vốn nhà nước áp dụng Thông tư này.

**Điều 3. Hướng dẫn áp dụng mẫu hợp đồng thi công xây dựng**

Mẫu hợp đồng thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư này gồm hai phần:

Phần I: các căn cứ ký kết hợp đồng

Phần II: các điều khoản và điều kiện hợp đồng (25 Điều)

**2. Hướng dẫn áp dụng:**

a) Tùy theo loại hợp đồng mà các bên ký kết thống nhất áp dụng quy định về giá hợp đồng và hồ sơ thanh toán tương ứng của mẫu hợp đồng. Trong một hợp đồng có thể áp dụng nhiều loại giá hợp đồng; mẫu hợp đồng này quy định cho các loại hợp đồng thi công xây dựng (bao gồm cả lắp đặt thiết bị công trình xây dựng theo thiết kế xây dựng công trình).

b) Mẫu hợp đồng kèm theo Thông tư này hướng dẫn thực hiện giữa chủ đầu tư và nhà thầu; trường hợp bên giao thầu là tổng thầu hoặc nhà thầu chính thì các bên vận dụng mẫu hợp đồng này để thực hiện.

c) Một số quy định cụ thể như: nội dung và khối lượng công việc, thuê tư vấn, mức tạm ứng hợp đồng, mức bảo đảm thực hiện hợp đồng, mức bảo hành, thời hạn thanh toán, mức thanh toán cho các lần thanh toán trong hợp đồng, thời hạn tạm ngừng, thời gian chấm dứt hợp đồng, thời hạn bảo hành công trình và các trường hợp tương tự thì các bên căn cứ quy định của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các quy định của Nhà nước có liên quan để thoả thuận trong hợp đồng.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2011. Những hợp đồng đã ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi không phải áp dụng quy định của Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Công báo, Website của Chính phủ; Website Bộ XD;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Quy hoạch kiến trúc các TP Hà Nội, Hồ Chí Minh;
- BXD: các Cục, Vụ, Viện, Thanh tra;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ KTXD, (THa).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Trần Văn Sơn**

# **MẪU HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

*(Kèm theo Thông t- số : 09 /2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ  
Xây dựng về việc h- ớng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công  
trình)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Địa danh), ngày...tháng.....năm 2011*

**HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

*Số: .../.....(Năm) /...(ký hiệu hợp đồng)*

**DỰ ÁN HOẶC CÔNG TRÌNH HOẶC GÓI THẦU** *(tên dự án hoặc công trình hoặc gói thầu)*

**THUỘC DỰ ÁN** *(tên dự án) .....*

**GIỮA**

**( TÊN GIAO DỊCH CỦA CHỦ ĐẦU T- )**

**VÀ**

**( TÊN GIAO DỊCH CỦA NHÀ THẦU )**

**MỤC LỤC**

<b>Ph</b>	<b>Căn cứ ký kết hợp đồng</b>	
<b>ần 1</b>		
<b>Ph</b>	<b>Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng</b>	
<b>ần 2</b>		
<b>Điề</b>	<b>Các định nghĩa và diễn giải</b>	
<b>u 1</b>		
<b>Điề</b>	<b>Hồ sơ hợp đồng và thứ tự - u tiên</b>	
<b>u 2</b>		
<b>Điề</b>	<b>Luật và ngôn ngữ sử dụng</b>	
<b>u 3</b>		
<b>Điề</b>	<b>Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng</b>	
<b>u 4</b>		
<b>Điề</b>	<b>Nội dung và khối l- ượng công việc</b>	<b>0</b>
<b>u 5</b>		
<b>Điề</b>	<b>Yêu cầu về chất l- ượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng</b>	<b>0</b>
<b>u 6</b>		
<b>Điề</b>	<b>Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng</b>	<b>4</b>
<b>u 7</b>		
<b>Điề</b>	<b>Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán</b>	<b>5</b>
<b>u 8</b>		
<b>Điề</b>	<b>Điều chỉnh giá hợp đồng</b>	<b>8</b>
<b>u 9</b>		
<b>Điề</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu t-</b>	<b>9</b>
<b>u 10</b>		
<b>Điề</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu</b>	<b>0</b>
<b>u 11</b>		
<b>Điề</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ của Nhà t- vấn (quản lý dự án)</b>	<b>4</b>
<b>u 12</b>		
<b>Điề</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ của Nhà t- vấn (giám sát thi công xây dựng)</b>	<b>6</b>
<b>u 13</b>		
<b>Điề</b>	<b>Nhà thầu phụ</b>	<b>7</b>
<b>u 14</b>		
<b>Điề</b>	<b>An toàn lao động, bảo vệ môi tr- ờng và phòng chống cháy nổ</b>	<b>8</b>
<b>u 15</b>		
<b>Điề</b>	<b>Điện, n- ớc và an ninh công tr- ờng</b>	<b>9</b>
<b>u 16</b>		
<b>Điề</b>	<b>Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu t-</b>	

u 17		9
u 18	Điều <i>Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu</i>	1
u 19	Điều <i>Bảo hiểm và bảo hành</i>	2
u 20	Điều <i>Rủi ro và bất khả kháng</i>	3
u 21	Điều <i>Th- ồng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng</i>	6
u 22	Điều <i>Khiếu nại và xử lý các tranh chấp</i>	6
u 23	Điều <i>Quyết toán và thanh lý Hợp đồng</i>	6
u 24	Điều <i>Hiệu lực của Hợp đồng</i>	7
u 25	Điều <i>Điều khoản chung</i>	7
Phụ lục 1	Ph <i>Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán</i>	8
Phụ lục 2	Ph <i>Bảng xác định giá trị khối l- ượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng</i>	9
Phụ lục 3	Ph <i>Bảng xác định đơn giá điều chỉnh theo quy định của Hợp đồng</i>	0
Phụ lục 4	Ph <i>Bảng xác định giá trị khối l- ượng phát sinh ngoài Hợp đồng</i>	1

**PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đấu thầu xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu tại văn bản số.....

**PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ..... tại (*Địa danh*) ....., chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1.Chủ đầu tư (Bên giao thầu):**

Tên giao dịch .....

Đại diện (*hoặc người được ủy quyền*) là: Ông/Bà.....Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: .....

Mã số thuế: .....

Đăng ký kinh doanh (*nếu có*).....

Điện thoại:..... Fax : .....

E-mail: .....

Và bên kia là:

**2.Nhà thầu (Bên nhận thầu):**

Tên giao dịch :

Đại diện (*hoặc người được ủy quyền*) là: Ông/Bà... Chức vụ: .....

Địa chỉ:.....

Tài khoản:.....

Mã số thuế :.....

Đăng ký kinh doanh (*nếu có*).....

Điện thoại:..... Fax : .....

E-mail : .....

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số.....ngày....tháng....năm....(*Trình hợp đồng được ủy quyền*)

(Tr- ờng hợp là liên danh các nhà thầu thì phải ghi đầy đủ thông tin các thành viên trong liên danh và cử đại diện liên danh giao dịch)

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của gói thầu.... thuộc dự án.....(tên dự án) nh- sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ đ- ọc hiểu nh- sau:

“**Chủ đầu t-**” là ..... (tên giao dịch của Chủ đầu t-).

“**Nhà thầu**” là ..... (tên giao dịch của Nhà thầu).

**“Đại diện Chủ đầu t-” là ng- ời đ- ọc Chủ đầu t- nêu ra trong hợp đồng hoặc đ- ọc uỷ quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu t-.**

**“Đại diện Nhà thầu” là ng- ời đ- ọc Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc đ- ọc Nhà thầu uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.**

“**Nhà t- vấn**” là tổ chức, cá nhân do Chủ đầu t- ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng (Nhà t- vấn có thể là t- vấn quản lý dự án hoặc t- vấn giám sát thi công xây dựng công trình).

“**Đại diện Nhà t- vấn**” là ng- ời đ- ọc Nhà t- vấn uỷ quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà t- vấn giao.

“**T- vấn thiết kế**” là t- vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình.

**“Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký hợp đồng với Nhà thầu để thi công một phần công việc của Nhà thầu.**

“**Dự án**” là .....(tên dự án).

**“Hợp đồng” là toàn bộ hồ sơ hợp đồng, theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự - u tiên].**

“**Hồ sơ mời thầu**” (hoặc **Hồ sơ yêu cầu**) của Chủ đầu t- là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số ... [Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu t- ].

“**Hồ sơ Dự thầu**” (hoặc **Hồ sơ đề xuất**) của Nhà thầu là toàn bộ tài liệu do Nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và đ- ọc nộp cho bên mời thầu theo quy định tại phụ lục số ... [Hồ sơ dự thầu (hoặc Hồ sơ đề xuất) của Nhà thầu].

“**Chỉ dẫn kỹ thuật**”(thuyết minh kỹ thuật) là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật đ- ọc quy định cho công trình và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật đó.

“**Bản vẽ thiết kế**” là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật t- ơng tự của công trình do Chủ đầu t- cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã đ- ọc Chủ đầu t- chấp thuận.

“**Bảng tiền lương**” là bảng kê chi tiết khối l- ợng và giá các công việc trong hợp đồng.



**“Bên” là Chủ đầu t- hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt.**

**“Ngày khởi công” là ngày đ- ọc thông báo theo khoản 7.1 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng].**

**“Biên bản nghiệm thu” là biên bản đ- ọc phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất l- ợng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng].**

**“Ngày” đư ợc hiểu là ngày đư ợng lịch và tháng đư ợc hiểu là tháng đư ợng lịch.**

**“Ngày làm việc” l ng y đư ợng lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.**

**“Thiết bị của Nhà thầu” là toàn bộ thiết bị máy móc, ph- ơng tiện, xe cộ và các ph- ơng tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).**

**“Công trình chính” là các công trình....(tên công trình) mà Nhà thầu thi công theo hợp đồng.**

**“Hang mục công trình” là một công trình chính hoặc một phần công trình chính.**

**“Công trình tam” là các công trình phục vụ thi công công trình, hang mục công trình.**

**“Công trình” là công trình chính và công trình tam hoặc là một trong hai loại công trình này.**

**“Thiết bị của Chủ đầu t” là máy móc, phư ơng tiện do Chủ đầu t cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình, nh đ ã nêu trong Phụ lục số ... [Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu t].**

**“Rủi ro và bất khả kháng” đ- ọc định nghĩa tại Điều 20 [Rủi ro và bất khả kháng]**

**“Luật” là toàn bộ hệ thống luật pháp của n- ớc Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.**

**“Công trư ờng” là địa điểm Chủ đầu t- giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng nh- bất kỳ địa điểm nào khác đ- ọc quy định trong hợp đồng.**

**“Thay đổi” là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu t- .**

*Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự - u tiên*

2.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

**a) Thông báo trúng thầu (hoặc văn bản chỉ định thầu hoặc văn bản chấp thuận);**

**b) Điều kiện riêng (nếu có);**

**c) Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu tư ;**

**d) Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế (Phụ lục số ...[Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu tư-]);**

**đ) Hồ sơ dự thầu (hoặc Hồ sơ đề xuất) của Nhà thầu;**

**e) Biên bản đàm phán hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản;**

**f) Các Phụ lục hợp đồng;**

**g) Các tài liệu khác có liên quan...**

2.2. Thứ tự - u tiên của các tài liệu

**Những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích t- ong hồ cho nhau, nh- ng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Tr- òng hợp, các bên không thống nhất đ- ọc thì thứ tự - u tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất đ- ọc quy định nh- sau:**

**(Thứ tự - u tiên các mục của khoản 2.1 do các bên thoả thuận).**

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của n- ớc Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt. (Tr- òng hợp hợp đồng có sự tham gia của phía n- ớc ngoài: ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh. Khi hợp đồng xây dựng đ- ọc ký kết bằng hai ngôn ngữ thì các bên phải thoả thuận về ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giao dịch hợp đồng và thứ tự - u tiên sử dụng ngôn ngữ để giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng).

Điều 4. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

**4.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Nhà thầu có thể thực hiện một trong các biện pháp: đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp th- bảo lãnh để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu trong thời gian xác định theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

*Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng t- ong d- ong ...% giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư- trong vòng ... ngày sau khi hợp đồng đã đ- ọc ký kết. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải đ- ọc Chủ đầu tư- chấp thuận và phải tuân theo mẫu ở Phụ lục số ... [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] (hoặc theo mẫu khác đ- ọc Chủ đầu tư- chấp thuận). Tr- òng hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì thực hiện theo khoản 3, Điều 16 của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.*

Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi Nhà thầu đã thi công, hoàn thành công trình, hoặc hạng mục công trình t- ong ứng với Hợp đồng đã ký kết đ- ọc Chủ đầu tư- nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công

trình. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và Nhà thầu ch- a hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm ... ngày tr- óc ngày hết hạn, Nhà thầu sẽ phải gia hạn giá trị của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã đ- ọc hoàn thành và mọi sai sót đã đ- ọc sửa chữa xong.

*Nhà thầu sẽ không đ- ọc nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong tr- òng hợp từ chối thực hiện Hợp đồng đã có hiệu lực và các tr- òng hợp ....(do các bên thỏa thuận). Chủ đầu t- phải hoàn trả cho Nhà thầu bảo đảm thực hiện hợp đồng khi nhà thầu đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.*

#### **4.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng (tr- òng hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng):**

Tr- óc khi Chủ đầu t- tạm ứng hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu t- bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị t- ơng đ- ơng giá trị tiền tạm ứng, (tr- òng hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên của Nhà thầu phải nộp bảo lãnh tạm ứng cho Chủ đầu t-).

Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ đ- ọc khấu trừ t- ơng ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán theo thỏa thuận của các bên.

#### **Điều 5. Nội dung và khối l- ợng công việc**

Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi đ- ọc Chủ đầu t- chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật đ- ọc mô tả trong Phụ lục số ...[Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu t- ]; Phụ lục số ... [Hồ sơ dự thầu (hoặc Hồ sơ đề xuất) của Nhà thầu] đ- ọc Chủ đầu t- chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất l- ợng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

*Điều 6. Yêu cầu về chất l- ợng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng*

#### **6.1. Yêu cầu về chất l- ợng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng:**

*a) Công trình phải đ- ọc thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi đ- ọc chủ đầu t- chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật đ- ọc nêu trong Phụ lục số ... [Hồ sơ mời thầu (Hoặc Hồ sơ yêu cầu)] phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn đ- ọc áp dụng cho dự án và các quy định về chất l- ợng công trình xây dựng của nhà n- óc có liên quan; nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất l- ợng thi công, giám sát chất l- ợng thi công của mình.*

*b) Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu t- các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải đ- ọc thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định.*

*c) Nhà thầu đảm bảo vật t- , thiết bị do Nhà thầu cung cấp có nguồn gốc xuất xứ nh- quy định của hồ sơ hợp đồng.*

#### **6.2. Kiểm tra, giám sát của chủ đầu t-**

a) Chủ đầu t- đ- ọc quyền vào các nơi trên công tr- òng và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu để kiểm tra;

b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở trên công tr- òng, nơi đ- ọc quy định trong Hợp đồng Chủ đầu t- đ- ọc quyền kiểm tra, kiểm định,

đo l-ờng, thử các loại vật liệu, và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Nhà thầu sẽ tạo mọi điều kiện cho ng-ời của Chủ đầu t- để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các ph-ơng tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà ng-ời của Chủ đầu t- đ-ợc quyền xem xét đo l-ờng và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu t- biết khi bất kỳ công việc nào nh- vậy đã xong và tr-ớc khi đ-ợc phủ lấp, hoặc không còn đ-ợc nhìn thấy hoặc đóng gói để l-u kho hoặc vận chuyển. Khi đó Chủ đầu t- sẽ tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo l-ờng hoặc kiểm định không đ-ợc chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu là Chủ đầu t- không đòi hỏi phải làm nh- vậy.

### **6.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:**

*a) Chủ đầu t- chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất l-ợng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên.*

*b) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi đ-ợc Chủ đầu t- chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao...*

*c) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:*

*- Đại diện Chủ đầu t- là...(Tên của ng-ời đại diện Chủ đầu t-)*

*- Đại diện Nhà thầu là...(Tên của ng-ời đại diện Nhà thầu)*

*- Đại diện Nhà t- vấn là...(Tên của ng-ời đại diện Nhà t- vấn)...*

*d) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:*

*- Biên bản nghiệm thu chất l-ợng, khối l-ợng hoàn thành (Theo mẫu biên bản nghiệm thu chất l-ợng có ghi khối l-ợng do 02 bên thống nhất trên cơ sở quy định của nhà n-ớc)*

*- Kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu...*

### **6.4. Chạy thử của công trình (nếu có)**

Khoản này sẽ đ-ợc áp dụng cho tất cả các lần chạy thử đ-ợc nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả chạy thử sau khi hoàn thành (*nếu có*);

Tr-ớc khi bắt đầu chạy thử khi hoàn thành, Nhà thầu phải trình Chủ đầu t- các tài liệu hoàn công, các sổ tay vận hành và bảo trì phù hợp với đặc tính kỹ thuật với đầy đủ chi tiết để vận hành, bảo trì, tháo dỡ lắp đặt lại, điều chỉnh và sửa chữa.

Nhà thầu phải cung cấp các máy móc, sự trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, ng-ời lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành chạy thử cụ thể một cách hiệu quả. Nhà thầu phải thống nhất với Chủ đầu t- về thời gian, địa điểm tiến hành chạy của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình.

Chủ đầu tư phải thông báo trước ...tiếng đồng hồ cho Nhà thầu về ý định của mình là sẽ tham gia vào lần chạy thử. Nếu nh- Chủ đầu t- không tham gia vào lần chạy thử tại địa điểm và thời gian đã thoả thuận, Nhà thầu có thể tiến hành

chạy thử và việc chạy thử coi nh- đã đ- ợc tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu t- , trừ khi có sự chỉ dẫn khác từ phía Chủ đầu t- .

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ hay chịu các chi phí do tuân thủ các h- ớng dẫn của Chủ đầu t- , hay do sự chậm trễ thuộc trách nhiệm của Chủ đầu t- , Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu t- biết và đ- ợc h- ớng quyền theo Điều 22 của Hợp đồng này để:

- a) Gia hạn thời gian do sự chậm trễ này, nếu nh- việc hoàn thành bị chậm hoặc sẽ bị chậm theo khoản 7.3 của Hợp đồng này;
- b) Thanh toán mọi chi phí cộng thêm vào giá Hợp đồng.

Sau khi nhận đ- ợc thông báo, Chủ đầu t- sẽ theo điểm 12.5 [Quyết định của nhà t- vấn] của Hợp đồng này đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu t- các báo cáo có xác nhận về các lần chạy thử. Khi các lần chạy thử cụ thể đã đ- ợc tiến hành xong, Chủ đầu t- sẽ chấp thuận biên bản chạy thử của Nhà thầu. Nếu nh- Chủ đầu t- không tham gia vào các cuộc kiểm định, coi nh- họ đã chấp nhận các báo cáo là chính xác.

#### **6.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình**

Sau khi các công việc theo Hợp đồng đ- ợc hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu t- để tiến hành nghiệm thu công trình.

Nhà thầu thông báo cho Chủ đầu t- để nghiệm thu công trình không sớm hơn ... ngày tr- ớc khi công trình đ- ợc hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu công trình đ- ợc chia thành các hạng mục, Nhà thầu có thể đề nghị nghiệm thu theo hạng mục.

Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh h- ớng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này đ- ợc ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

Tr- ờng hợp công trình ch- a đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình.

#### **6.6. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót**

- a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải:

Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu t- yêu cầu.

#### **b) Tr- ờng hợp không sửa chữa đ- ọc sai sót:**

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa đ- ọc các sai sót hay h- hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Chủ đầu t- hoặc đại diện của Chủ đầu t- có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay h- hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa đ- ọc các sai sót hay h- hỏng vào ngày đã đ- ọc thông báo, Chủ đầu t- (tùy theo lựa chọn) có thể:

Tự tiến hành công việc hoặc thuê ng- ời khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí, Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nh- ng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc h- hỏng dẫn đến việc Chủ đầu t- bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn công trình không thể đ- a vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi th- ờng toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu t- .

d) Nếu sai sót hoặc h- hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công tr- ờng đ- ọc và đ- ọc Chủ đầu t- đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công tr- ờng thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay h- hỏng để sửa chữa.

#### **6.7. Các kiểm định thêm**

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc h- hỏng làm ảnh h- ưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu t- có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian ..... ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc h- hỏng.

Các kiểm định này phải đ- ọc tiến hành theo các điều kiện đ- ọc áp dụng cho các kiểm định tr- ớc, chỉ khác là đ- ọc tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu.

#### **6.8. Những nghĩa vụ ch- a đ- ọc hoàn thành**

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn ch- a đ- ọc thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn đ- ọc coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ ch- a đ- ọc hoàn thành.

*Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng*

##### **7.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng**

Ngày khởi công công trình là ngày ... tháng ... năm ...*(hoặc thời điểm cụ thể khác do các bên thoả thuận).*

Nhà thầu sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình *(ngay sau ngày khởi công)* và sẽ thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện Hợp đồng mà không đ- ọc chậm trễ.

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng trong khoảng thời gian ... ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

## 7.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Căn cứ vào thời gian thực hiện Hợp đồng Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết để trình cho Chủ đầu tư trong vòng ... ngày sau ngày khởi công. Nhà thầu cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Nhà thầu. Trừ khi được quy định khác trong Hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

- a) Trình tự thực hiện công việc của nhà thầu và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của công trình;
- b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;
- c) Báo cáo tiến độ Nhà thầu phải thể hiện:
  - Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;
  - Nhà thầu được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng.

Nhà thầu phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trong vòng ... ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo tiến độ của Hợp đồng.

Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về các tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm việc thi công công trình hay làm tăng giá hợp đồng. Trong trường hợp đó, Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu vẫn có thể yêu cầu Nhà thầu báo cáo về những ảnh hưởng của các tình huống trong tương lai và đề xuất theo khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành]. Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

## 7.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Nhà thầu được phép theo Điều 22 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.

#### 7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công nh- các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Chủ đầu t- yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công đ- ọc sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu.

*Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán*

#### 8.1. Giá Hợp đồng

Tổng giá trị Hợp đồng là ...đồng.

(Bằng chữ...)

Hợp đồng này là Hợp đồng trọn gói (hoặc đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh)

Chi tiết giá Hợp đồng đ- ọc nêu trong Phụ lục số ...[Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán]

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Giá Hợp đồng chỉ đ- ọc điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

#### 8.2. Tạm ứng

**a) Sau khi nhận đ- ọc bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có), Chủ đầu t- sẽ ứng tr- ớc cho Nhà thầu...% giá trị Hợp đồng t- ơng ứng với số tiền là... đồng (Bằng chữ:...).**

**b) Số tiền tạm ứng này sẽ đ- ọc Chủ đầu t- thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi thanh toán đạt .....% giá hợp đồng nh- đ- ọc quy định chi tiết tại Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán].**

**c) Tiền tạm ứng sẽ đ- ọc thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên tỷ lệ thu hồi đ- ọc quy định trong Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán]**

Tr- ờng hợp tạm ứng vẫn ch- a đ- ọc hoàn trả tr- ớc khi ký biên bản nghiệm thu công trình và tr- ớc khi chấm dứt Hợp đồng theo Điều 17 [Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu t- ], Điều 18 [Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu] hoặc Điều 20 [Rủi ro và bất khả kháng] (tùy từng tr- ờng hợp), khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng ch- a thu hồi đ- ọc này sẽ là nợ đến hạn và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chủ đầu t- .

#### 8.3. Thanh toán:

a) Giá hợp đồng trọn gói:

\* Việc thanh toán được chia làm ... lần:

- Lần 1: Thanh toán ... % giá trị Hợp đồng (hoặc giá trị hạng mục hoàn thành) sau khi Nhà thầu hoàn thành hạng mục công trình...(tên hạng mục công trình).



- Lần 2: Thanh toán ... % giá trị Hợp đồng (hoặc giá trị hạng mục hoàn thành) sau khi Nhà thầu hoàn thành hạng mục công trình... (tên hạng mục công trình).

- Lần....

- Lần cuối: Thanh toán ... % giá trị Hợp đồng (hoặc toàn bộ giá trị còn lại) sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc và thoả thuận theo hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh bảo hành.

b) Giá hợp đồng theo đơn giá cố định: việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu hàng tháng (hoặc theo thời điểm cụ thể do các bên thoả thuận) nhân với đơn giá trong hợp đồng.

c) Giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu hàng tháng (hoặc theo thời điểm cụ thể do các bên thoả thuận) nhân với đơn giá đã điều chỉnh theo Điều 9 [Điều chỉnh giá hợp đồng].

8.4. Thời hạn thanh toán:

a) Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng .... ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.

b) Chủ đầu tư chậm thanh toán .... ngày sau thời hạn theo quy định tại điểm a nêu trên thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đó thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

#### 8.5. Thanh toán tiền bị giữ lại

Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Nhà thầu khi các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định tại Điều 19 [Bảo hiểm và Bảo hành]

#### 8.6. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ) và .... (Ngoại tệ nếu có và ghi rõ thời điểm và ngân hàng, loại ngoại tệ và tỷ giá thanh toán tương ứng).

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản (trừ ngân hàng khác do các bên thoả thuận).

8.7. Hồ sơ thanh toán:

a) Giá hợp đồng trọn gói:

- Biên bản nghiệm thu khối l-ong hoàn thành trong giai đoạn thanh toán (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất l-ong có ghi khối l-ong) có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- hoặc đại diện Nhà t- vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối l-ong này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối l-ong công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối l-ong hoàn thành chi tiết;

Formatted: Line spacing: Multiple 1.05 li, No bullets or numbering, No widow/orphan control, Tab stops: 0.17", Left + 0.58", Left + Not at 0.61"

- Bảng xác định giá trị khối l-ong phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- hoặc đại diện Nhà t- vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu (phụ lục 4);

Formatted: Bullets and Numbering

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối l-ong hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối l-ong các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- và đại diện Nhà thầu (phụ lục 1);

b) Giá hợp đồng theo đơn giá cố định:

- Biên bản nghiệm thu khối l-ong hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- hoặc đại diện Nhà t- vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất l-ong có ghi khối l-ong);

Formatted: Bullets and Numbering

- Bảng xác định giá trị cho những công việc ch-a có đơn giá trong Hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối l-ong và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- hoặc đại diện Nhà t- vấn giám sát thực hiện hợp đồng (nếu có) và đại diện Nhà thầu (phụ lục 4);

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối l-ong hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối l-ong các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- và đại diện Nhà thầu (phụ lục 1).

c) Giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh do tr- ợt giá:

- Biên bản nghiệm thu khối l-ong hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- hoặc đại diện Nhà t- vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất l-ong có ghi khối l-ong);

Formatted: Bullets and Numbering

- Bảng xác định đơn giá đã điều chỉnh do tr- ợt giá (còn gọi là đơn giá thanh toán) theo Điều 9 [Điều chỉnh giá hợp đồng] có xác nhận của đại diện Chủ đầu t-, đại diện Nhà t- vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu (phụ lục 3);

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối l-ong hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối l-ong các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu t- và đại diện Nhà thầu (phụ lục 1).

Formatted: Bullets and Numbering

Điều 9. Điều chỉnh giá hợp đồng

**9.1. Giá hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng đ- ọc điều chỉnh khi bổ sung khối l- ượng ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết (ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế).**

**Khi có khối l- ượng công việc bổ sung ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết thì các bên phải lập phụ lục hợp đồng bổ sung, trong đó cần xác định rõ về khối l- ượng công việc bổ sung và đơn giá áp dụng.**

Đối với các công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng đã ký. Đối với các công việc bổ sung ch- a có đơn giá trong Hợp đồng, thì đơn giá mới đ- ọc xác định theo h- ướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thoả thuận trong Hợp đồng.

Tr- ờng hợp Chủ đầu t- cắt giảm khối l- ượng công việc hoặc hạng mục trong hồ sơ thiết kế thuộc phạm vi công việc phải thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết thì giá hợp đồng phải giảm t- ương ứng với phần giá trị khối l- ượng công việc không phải thực hiện.

9.2. Giá hợp đồng theo đơn giá cố định

a) Đối với khối l- ượng công việc phát sinh lớn hơn 20% khối l- ượng công việc t- ương ứng ghi trong Hợp đồng thì đối với khối l- ượng công việc thực hiện từ 21% trở đi các bên có thể thoả thuận đơn giá mới cho khối l- ượng tăng thêm.

b) Đối với khối l- ượng công việc phát sinh nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối l- ượng công việc t- ương ứng ghi trong Hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng, kể cả đơn giá đã đ- ọc điều chỉnh theo thoả thuận tại mục d khoản này.

c) Khối l- ượng công việc phát sinh ch- a có đơn giá trong Hợp đồng thì đơn giá mới đ- ọc xác định theo h- ướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thoả thuận trong Hợp đồng.

d) Khi giá nhiên liệu, vật t- , thiết bị do nhà n- ớc áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định của Pháp lệnh giá có biến động bất th- ờng hoặc khi nhà n- ớc thay đổi chính sách về thuế, tiền l- ượng ảnh h- ưởng trực tiếp đến giá hợp đồng và đ- ọc phép của cấp quyết định đầu t- thì các bên lập dự toán bổ sung và phụ lục hợp đồng bổ sung. Dự toán bổ sung đ- ọc lập theo h- ướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thoả thuận trong Hợp đồng.

9.3. Giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

Việc điều chỉnh giá hợp đồng đ- ọc thực hiện theo h- ướng dẫn tại Điều 7 của Thông t- số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng về H- ướng dẫn ph- ơng pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng. (Tuỳ điều kiện cụ thể về nội dung điều chỉnh, phạm vi, căn cứ điều chỉnh để áp dụng các tình huống cụ thể tại thông t- này).

9.4. Tr- ờng hợp Hợp đồng bị ảnh h- ờng bởi các yếu tố bất khả kháng thì điều chỉnh theo Điều 20 [Rủi ro và bất khả kháng].

## **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu t-**

### **1.10.1. Quyền của Chủ đầu t- :**

*Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu t- còn có quyền khiếu nại khi:*

Nếu Chủ đầu t- xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ Điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu.

Phải thông báo càng sớm càng tốt sau khi Chủ đầu t- nhận thấy vấn đề hoặc tình huống dẫn tới khiếu nại. Thông báo về việc kéo dài thời hạn thông báo sai sót phải đ- ợc thực hiện tr- ớc khi hết hạn thời gian thông báo.

Các thông tin chi tiết phải xác định cụ thể điều hoặc cơ sở khiếu nại khác và phải bao gồm chứng minh của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu t- tự cho mình có quyền đ- ợc h- ờng liên quan đến Hợp đồng. Chủ đầu t- sau đó phải quyết định:

- Số tiền (nếu có) mà Chủ đầu t- có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;
- Kéo dài (nếu có) thời hạn thông báo sai sót.

*Chủ đầu t- có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu t- chỉ đ- ợc quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số đ- ợc xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này.*

### **10.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu t- :**

*Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu t- còn có các nghĩa vụ sau:*

*a) Phải xin giấy phép xây dựng theo quy định;*

*b) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng;*

*c) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng;*

*d) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;*

*d) Thuê t- vấn giúp Chủ đầu t- giám sát theo quy định tại Điều 12 hoặc Điều 13 của Hợp đồng này [Quyền và nghĩa vụ của nhà t- vấn];*

*h)e) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật t- (nếu có) theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;*

*g) Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Chủ đầu t- không trả lời thì coi nh- Chủ đầu t- đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu.*

h) Chủ đầu t- phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu t- có về điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công tr- ờng, bao gồm cả các yếu tố môi tr- ờng liên quan đến Hợp đồng.

Formatted: Bullets and Numbering

Formatted: Bullets and Numbering

Formatted: Bullets and Numbering

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

### 11.1. Quyền của Nhà thầu

1. Đ- ọc quyền đề xuất với Chủ đầu t- về khối l- ợng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi ch- a đ- ọc hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu t- ;

b) 2. Đ- ọc thay đổi các biện pháp thi công sau khi đ- ọc Chủ đầu t- chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất l- ợng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;

#### c) Tiếp cận công tr- ờng:

- Chủ đầu t- phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công công trình để Nhà thầu thực hiện Hợp đồng.

- Tr- ờng hợp, Nhà thầu không nhận đ- ọc mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Chủ đầu t- và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Nhà thầu phải đ- ọc thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Nhà thầu thì Nhà thầu sẽ không đ- ọc quyền h- ờng việc gia hạn thời gian, chi phí này.

### 11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

Nhà thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số l- ợng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;

Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất l- ợng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi tr- ờng và phòng chống cháy nổ;

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng;

Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin.

Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu t- trong khoảng thời gian ....ngày, nếu trong khoảng thời gian này mà Nhà thầu không trả lời thì đ- ọc coi nh- Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu t- .

### 11.3. Nhân lực của Nhà thầu

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Chủ đầu t- có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải (hay tác động để sa thải) bất cứ nhân lực nào ở công tr- ờng hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những ng- ời đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản

Formatted: Bullets and Numbering

nào của Hợp đồng; gây ph-ong hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi tr-ờng.

Khi đó, Nhà thầu sẽ chỉ định (*hoặc buộc phải chỉ định*) một ng-ời khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho ng-ời và tài sản trên công tr-ờng.

#### **11.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu**

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu t- những chi tiết về số l-ợng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công tr-ờng.

#### **11.5. Hợp tác**

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Chủ đầu t-; các nhà thầu khác do Chủ đầu t- thuê;

Các dịch vụ cho những ng-ời này và các nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các công trình tạm hoặc việc bố trí đ-ờng vào công tr-ờng là trách nhiệm của Nhà thầu. Tr-ờng hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá Hợp đồng thì các bên xem xét thoả thuận bổ sung chi phí này.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công tr-ờng, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các nhà thầu khác ở phạm vi (*nếu có*) đ-ọc nêu rõ trong hồ sơ mời thầu (*hoặc hồ sơ yêu cầu*) của Chủ đầu t-.

#### **11.6. Định vị các mốc**

Nhà thầu phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu đ-ọc xác định trong Hợp đồng. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích th-ớc hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu t- sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin trong các mục đ-ọc chỉ ra trên đây hoặc các thông báo để tham chiếu đó (*các điểm mốc, tuyến và cao trình chuẩn*), nh-ng Nhà thầu phải cố gắng để kiểm chứng độ chính xác của chúng tr-ớc khi sử dụng.

Tr-ờng hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu t- và có quyền thực hiện theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

#### **11.7. Điều kiện về công tr-ờng**

Nhà thầu đ-ọc coi là đã thẩm tra và xem xét công tr-ờng, khu vực xung quanh công tr-ờng, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đã đ-ọc thoả mãn tr-ớc khi nộp thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công tr-ờng, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình;
- b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;

c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót.

d) Các quy định của pháp luật về lao động;

e) Các yêu cầu của Nhà thầu về đ- ờng vào, ăn, ở, ph- ơng tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, n- ớc và các dịch vụ khác.

Nhà thầu đ- ọc coi là đã thoả mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công tr- ờng để xác định giá hợp đồng.

Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không l- ờng tr- ớc đ- ọc, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu t- biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu t- có thể kiểm tra đ- ọc và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không l- ờng tr- ớc đ- ọc. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thoả đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó, và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Chủ đầu t- có thể đ- a ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì áp dụng theo Điều 20 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng].

### **11.8. Đ- ờng đi và ph- ơng tiện**

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đ- ờng đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công tr- ờng. Nhà thầu cũng phải có thêm các ph- ơng tiện khác bên ngoài công tr- ờng cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm h- hỏng đ- ờng hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc ng- ời của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các ph- ơng tiện và tuyến đ- ờng thích hợp.

Trừ khi đ- ọc quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

a) Nhà thầu không đ- ọc sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đ- ờng đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu t- hoặc những ng- ời khác.

b) Nhà thầu (*trong quan hệ giữa các bên*) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đ- ờng đó;

c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đ- ờng và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đ- ờng, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

d) Chủ đầu t- không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đ- ờng đi lại;

đ) Chủ đầu t- không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đ- ờng riêng biệt nào;

e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đ- ờng cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu, sẽ do Nhà thầu chịu.

### **11.9. Vận chuyển vật t- thiết bị**

Trừ khi có quy định khác:

- a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu t- không muộn hơn ... ngày, tr-ớc ngày mà mọi vật t-, thiết bị đ-ợc vận chuyển tới công tr-ờng (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, l-u kho và bảo vệ vật t- thiết bị);
- b) Nhà thầu phải bồi th-ờng và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu t- đối với các h-hông, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí t- pháp) do việc vận chuyển vật t- thiết bị của Nhà thầu.

### **11.10. Thiết bị Nhà thầu**

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi đ-ợc đ-a tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không đ-ợc di chuyển ra khỏi công tr-ờng bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không đ-ợc sự đồng ý của Chủ đầu t-. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu t- đối với các xe cộ vận chuyển vật t- thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công tr-ờng.

### **11.11. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu t- cấp (nếu có)**

- a) Chủ đầu t- phải chịu trách nhiệm đối với thiết bị của mình cấp cho Nhà thầu;
- b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với từng thiết bị của Chủ đầu t- trong khi ng-ời của Nhà thầu vận hành, lái, điều khiển quản lý hoặc kiểm soát nó.

Số l-ợng thích hợp và số tiền phải trả (với giá đã nêu) để sử dụng thiết bị của Chủ đầu t- đã đ-ợc thoả thuận trong Hợp đồng. Nhà thầu phải thanh toán số tiền này cho Chủ đầu t-.

Chủ đầu t- phải cung cấp, miễn phí, “các vật liệu do mình cung cấp” (nếu có) theo các chi tiết nêu trong các yêu cầu của Chủ đầu t-. Chủ đầu t- phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp những vật t- này tại thời điểm và địa điểm đ-ợc quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu phải kiểm tra những vật liệu này và phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu t- về sự thiếu hụt, sai sót hoặc không có của những vật liệu này. Trừ khi hai bên có thoả thuận khác, Chủ đầu t- phải xác định ngay sự thiếu hụt, sai sót nh- đã đ-ợc thông báo.

Sau khi đ-ợc kiểm tra, vật liệu do Chủ đầu t- cấp sẽ phải đ-ợc Nhà thầu bảo quản và giám sát cẩn thận. Trách nhiệm kiểm tra, bảo quản của Nhà thầu không tách Chủ đầu t- khỏi trách nhiệm đối với sự thiếu hụt, sai sót, lỗi không thấy rõ khi kiểm tra.

### **11.12. Hoạt động của Nhà thầu trên công tr-ờng**

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công tr-ờng và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và đ-ợc Chủ đầu t- đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công tr-ờng và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công tr-ờng không có các cản trở không cần thiết, và phải



cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và dỡ bỏ tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm. Nhà thầu phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng ... ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

### **11.13. Các vấn đề khác có liên quan**

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

*Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê thầu quản lý dự án)*

#### **12.1. Quyền của Nhà thầu**

Nhà thầu quản lý thực hiện Hợp đồng là người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao cho trong hợp đồng. Nhà thầu có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

Nhà thầu không có quyền sửa đổi Hợp đồng. Nhà thầu có thể thực hiện quyền hạn được gắn với chức danh Nhà thầu đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong hợp đồng. Nếu Nhà thầu yêu cầu phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Chủ đầu tư cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của Nhà thầu, trừ những gì đã thoả thuận với Nhà thầu.

Tuy nhiên, mỗi khi Nhà thầu thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể mà cần có sự chấp thuận của Chủ đầu tư (vì mục đích của hợp đồng) thì được xem như Chủ đầu tư đã chấp thuận.

Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:

a) Mỗi khi thực thi nhiệm vụ hoặc thực hiện một quyền hạn đã được xác định cụ thể hoặc bao hàm trong hợp đồng, Nhà thầu được xem là làm việc cho Chủ đầu tư.

b) Nhà thầu không có quyền giám sát bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng, hay cho một bên nào;

c) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tự nguyện nào của Nhà thầu (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

### **12.2. Ủy quyền của Nhà thầu**

Nhà thầu có thể phân công nhiệm vụ và ủy quyền cho một số cá nhân nhất định sau khi được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Những cá nhân này có thể là một Nhà thầu phụ hoặc giám sát viên độc lập được chỉ định để giám sát hoặc chạy thử các hạng mục thiết bị, vật liệu. Sự phân công, ủy quyền hoặc hủy bỏ sự phân công, ủy quyền của Nhà thầu phải thể hiện bằng văn bản và chỉ có hiệu lực khi nào Chủ đầu tư nhận được văn bản đó. Tuy nhiên, trừ khi có thỏa thuận khác của hai bên trong hợp đồng hoặc của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ không ủy quyền để quyết định bất kỳ vấn đề gì.

Các cá nhân này phải là những người có đủ trình độ, năng lực để thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền.

Mỗi cá nhân được phân công nhiệm vụ hoặc được ủy quyền, chỉ được quyền đưa ra chỉ dẫn cho Nhà thầu trong phạm vi được xác định trong sự ủy quyền. Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tự nguyện nào của một cá nhân phù hợp với sự ủy quyền sẽ có cùng hiệu lực như là việc thực hiện công việc của chính Nhà thầu. Tuy nhiên:

a) Bất kỳ một sự không thành công trong công việc, không chấp thuận một công việc, thiết bị hoặc vật liệu nào đó, sẽ không có nghĩa là sự phê duyệt, và do vậy, sẽ không ảnh hưởng đến quyền của Nhà thầu trong việc bác bỏ công việc, thiết bị hoặc vật liệu đó.

b) Nếu Nhà thầu có điều gì hoài nghi đối với một quyết định hoặc chỉ dẫn nào đó của các cá nhân này thì Nhà thầu có thể nêu vấn đề đó với Nhà thầu là người sẽ nhanh chóng khẳng định, đảo ngược hoặc thay đổi quyết định hoặc chỉ dẫn đó.

### **12.3. Chỉ dẫn của Nhà thầu**

Nhà thầu có thể đưa ra cho Nhà thầu bất kỳ lúc nào các chỉ dẫn và bản vẽ bổ sung hoặc sửa đổi cần thiết cho việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa mọi sai sót, tất cả phải phù hợp với Hợp đồng. Nhà thầu sẽ chỉ nhận các chỉ dẫn của Nhà thầu hoặc người được ủy quyền.

Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn do Nhà thầu hoặc người được ủy quyền đưa ra, về bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến Hợp đồng. Khi có thể, các chỉ dẫn

của Nhà thầu và người được uỷ quyền phải đưa ra ở dạng văn bản. Trong trường hợp, Nhà thầu hoặc một người được uỷ quyền:

a) Đưa ra chỉ dẫn bằng miệng;

b) Nhận được sự đề nghị hoặc yêu cầu bằng văn bản về chỉ dẫn nhưng không trả lời bằng cách đưa ra ý kiến bằng văn bản trong vòng... ngày làm việc, sau khi nhận được đề nghị hoặc yêu cầu đó;

Thì sự đề nghị hoặc yêu cầu đó chính là chỉ dẫn bằng văn bản của Nhà thầu hoặc người được uỷ quyền (*trường hợp cụ thể do các bên quy định trong Hợp đồng*).

#### **12.4. Thay thế Nhà thầu**

Nếu Chủ đầu tư có ý định thay thế Nhà thầu thì không ít hơn ...ngày trước khi dự định thay thế, Chủ đầu tư phải thông báo cho Nhà thầu thông tin chi tiết thông tin của Nhà thầu dự kiến thay thế. Chủ đầu tư không được thay thế Nhà thầu bằng một người mà Nhà thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Chủ đầu tư các chi tiết, lý lẽ để giải thích.

#### **12.5. Quyết định của Nhà thầu (trường hợp Chủ đầu tư không thuê Nhà thầu thì khoản này áp dụng cho chính Chủ đầu tư)**

Những điều kiện này quy định rằng, Nhà thầu (*thay mặt cho Chủ đầu tư*) sẽ tiến hành công việc theo khoản này để đồng ý hay quyết định một vấn đề, Nhà thầu phải trao đổi ý kiến với từng bên để cố gắng đạt được sự thống nhất chung. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, Nhà thầu sẽ đưa ra một quyết định khách quan phù hợp với Hợp đồng, có xem xét thích đáng đến những sự việc có liên quan.

Nhà thầu cần thông báo cho hai bên về từng thoả thuận hay quyết định với lý lẽ bảo vệ của mình. Mỗi bên phải cố gắng tôn trọng hiệu lực của mỗi thoả thuận hoặc quyết định, trừ khi và cho tới khi được xem xét theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

**Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê thầu giám sát thi công xây dựng)**

#### **13.1. Quyền của Nhà thầu giám sát thi công xây dựng (NTVGSTCXD)**

Nhà thầu giám sát thi công xây dựng là Người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao cho NTVGSTCXD trong hợp đồng và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. NTVGSTCXD có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

NTVGSTCXD không có quyền sửa đổi Hợp đồng. NTVGSTCXD có thể thực hiện quyền hạn được gắn với chức danh NTVGSTCXD nếu đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong Hợp đồng. Nếu NTVGSTCXD được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng.

Chủ đầu tư cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của NTVGSTCXD, trừ những gì đã thỏa thuận với Nhà thầu.

Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:

a) NTVGSTCXD không có quyền giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng, hay cho một bên nào;

c) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tự nguyện nào của NTVGSTCXD (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

### 13.2. Trách nhiệm của NTVGSTCXD

*\*Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình (nếu không thuê tư vấn giám sát thì công việc này thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư).*

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

### 13.3. Thay thế NTVGSTCXD

Nếu Chủ đầu tư có ý định thay thế NTVGSTCXD thì không ít hơn ... ngày trước khi dự định thay thế, Chủ đầu tư phải thông báo cho Nhà thầu thông tin chi tiết tình trạng của NTVGSTCXD dự kiến thay thế. Chủ đầu tư không được thay thế NTVGSTCXD bằng một người mà Nhà thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Chủ đầu tư các chi tiết, lý lẽ để giải thích.

#### Điều 14. Nhà thầu phụ

14.1. Khi ký hợp đồng thầu phụ, Nhà thầu phải thực hiện theo các quy định sau:

- a) Đối với các nhà thầu phụ không có trong danh sách thầu phụ kèm theo Hợp đồng thì phải đ- ọc Chủ đầu t- chấp thuận;
- b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tr- ớc Chủ đầu t- về tiến độ, chất l- ợng, an toàn lao động, bảo vệ môi tr- ờng và sai sót của mình và các công việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;
- c) Nhà thầu không đ- ọc giao lại toàn bộ công việc theo Hợp đồng cho Nhà thầu phụ thực hiện.

14.2. Nhà thầu phụ do Chủ đầu t- chỉ định (nếu có)

a) Nhà thầu phụ do Chủ đầu t- chỉ định là một nhà thầu đ- ọc Chủ đầu t- chỉ định cho Nhà thầu thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Nhà thầu không đáp ứng đ- ọc tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi Chủ đầu t- đã yêu cầu.

b) Nhà thầu có quyền từ chối nhà thầu phụ do Chủ đầu t- chỉ định nếu công việc Nhà thầu đang thực hiện vẫn tuân thủ đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc có đầy đủ cơ sở cho rằng nhà thầu phụ do Chủ đầu t- chỉ định không đáp ứng đ- ọc các yêu cầu theo Hợp đồng.

14.3. Chủ đầu t- có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của Nhà thầu (hoặc theo thỏa thuận khác của các bên).

~~Điều 50.~~ Điều 15. An toàn lao động, bảo vệ môi tr- ờng và phòng chống cháy nổ

#### 15.1. An toàn lao động

a) Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho ng- ời và công trình trên công tr- ờng xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải đ- ọc thể hiện công khai trên công tr- ờng xây dựng để mọi ng- ời biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công tr- ờng phải bố trí ng- ời h- ớng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

↪c) Các bên có liên quan phải th- ờng xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công tr- ờng. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm tr- ớc pháp luật.

↪đ) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, h- ớng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho ng- ời lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì ng- ời lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

↪e) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho ng- ời lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà n- ớc về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi th- ờng những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

#### 15.2. Bảo vệ môi tr- ờng

↪a) Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi tr- ờng cho ng- ời lao động trên công tr- ờng và bảo vệ môi tr- ờng xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện tr- ờng. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đ- a đến đúng nơi quy định.

↪b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi tr- ờng.

↪c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi tr- ờng xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà n- ớc về môi tr- ờng.

Formatted: Bullets and Numbering

Formatted: Bullets and Numbering

Formatted: Bullets and Numbering

*Tr- ờng hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi tr- ờng thì Chủ đầu t- , cơ quan quản lý nhà n- ớc về môi tr- ờng có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi tr- ờng.*

*⇒d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi tr- ờng trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm tr- ớc pháp luật và bồi th- ờng thiệt hại do lỗi của mình gây ra.*

### **15.3. Phòng chống cháy nổ:**

*Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà n- ớc về phòng chống cháy nổ.*

*Điều 16. Điện, n- ớc và an ninh công tr- ờng*

#### **16.1. Điện, n- ớc trên công tr- ờng**

Trừ tr- ờng hợp quy định ở d- ới đây, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, n- ớc và các dịch vụ khác mà Nhà thầu cần.

Nhà thầu có quyền sử dụng việc cung cấp điện, n- ớc và dịch vụ khác có thể có trên công tr- ờng cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã đ- ợc đ- a ra trong các yêu cầu của Chủ đầu t- ; Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, n- ớc để phục vụ thi công công trình. Nhà thầu phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số l- ợng tiêu thụ.

Số l- ợng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ trên Nhà thầu phải thanh toán theo quy định của Hợp đồng.

#### **16.2. An ninh công tr- ờng**

Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:

a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những ng- ời không có nhiệm vụ vào công tr- ờng;

*b) Những ng- ời có nhiệm vụ đ- ọc vào công tr- ờng gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu t- và những ng- ời khác do Chủ đầu t- (hoặc ng- ời thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.*

*Điều 17. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu t-*

#### **17.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu t-**

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu t- có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

*Chủ đầu t- quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất l- ợng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.*

*Tr- ớc khi tạm dừng, Chủ đầu t- sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn ... ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.*

#### **17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu t-**

Chủ đầu t- sẽ đ- ọc quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

a) Không thực hiện theo bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc một thông báo theo khoản 17.1 của Hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu t- ];

b) Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

c) Không có lý do chính đáng mà .... ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;

d) Giao thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;

đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thanh lý với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của cơ quan quản lý tài sản, cơ quan đ-ợc uỷ quyền hoặc cơ quan quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật đ-ợc áp dụng) có ảnh hưởng tiêu cực tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước .... ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của phân (đ) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không đ-ợc làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý đ-ợc nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu và các công trình tạm thời sẽ đ-ợc giải phóng cho Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Nhà thầu sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu còn nợ Chủ đầu tư một khoản thanh toán nào thì Chủ đầu tư đ-ợc quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền đ- ra sẽ đ-ợc trả cho Nhà thầu.

Trường hợp đặc biệt, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau ... ngày sau khi Nhà thầu nhận đ-ợc thông báo này của Chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư trả lại bảo lãnh thực hiện. Chủ đầu tư sẽ không đ-ợc chấm dứt Hợp đồng theo khoản này để tự thi công công trình hoặc sắp xếp để cho nhà thầu khác thi công công trình.

### **17.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng**

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 17.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

### **17.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng**

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 17.2 của Hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;

*b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền còn lại cho Nhà thầu.*

*Điều 18. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu*

#### **18.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu**

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ khoản 8.4 của Hợp đồng [Thời hạn thanh toán] vượt quá ... ngày; Nhà thầu có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn ... ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Nhà thầu được thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng, tùy từng trường hợp và nhà thầu đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm ngừng công việc của Nhà thầu theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt Hợp đồng theo khoản 18.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu].

Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

#### **18.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu**

Nhà thầu được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu :

- a) Nhà thầu không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;
- b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- c) Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 ngày;



d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng ngừng tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc ngừng hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước ... ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong ngừng hợp của điểm (d) Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

### **18.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu**

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trình, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trình.

### **18.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng**

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 18.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức :

- a) Trả lại bảo lãnh thực hiện cho Nhà thầu;
- b) Thanh toán cho Nhà thầu.

*Điều 19. Bảo hiểm và bảo hành*

#### **19.1. Bảo hiểm**

*a) Chủ đầu tư phải mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư đã mua bảo hiểm công trình; khi có tổn thất, thiệt hại xảy ra đối với công trình mà tổn thất, thiệt hại đó thuộc phạm vi công việc của Nhà thầu, Nhà thầu phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để được bồi thường. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm đối với những ngừng hợp Nhà thầu không thực hiện những thủ tục trên. Ngừng hợp Nhà thầu được bồi thường thì Nhà thầu phải chịu mức khấu trừ theo quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm xây dựng công trình ký giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm.*

*b) Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3.*

#### **19.2. Bảo hành**

**Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:**

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian....tháng (tối thiểu là 24 tháng) đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp 1 và/hoặc....tháng (tối thiểu 12 tháng) đối với các công trình cấp 2, cấp 3 và cấp 4, cụ thể do các bên thỏa thuận;

- Tr- ờng hợp, Chủ đầu t- trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu t- bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng .....ngày tr- ớc ngày nhận đ- ợc biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đ- a vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một thể nhân hoặc pháp nhân cấp và phải theo mẫu quy định nh- trong Phụ lục số... [các biểu mẫu] hoặc mẫu khác thì phải đ- ợc Chủ đầu t- chấp thuận.

- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải đ- ợc bắt đầu trong vòng không quá ..... ngày sau khi nhận đ- ợc thông báo của Chủ đầu t- về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu t- có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ đ- ợc khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

*Điều 20. Rủi ro và Bất khả kháng*

### **20.1. Rủi ro và bất khả kháng**

*1-a) Rủi ro là nguy cơ ảnh h- ưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.*

*2-b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể l- ờng tr- ớc khi ký kết Hợp đồng nh- : động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.*

*3-c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.*

### **20.2. Hậu quả của các rủi ro**

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro đ- ợc liệt kê trong khoản 20.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay h- hỏng cho công trình, bất động sản, vật t- thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu t- và sửa chữa sự mất mát và h- hỏng trong phạm vi Chủ đầu t- yêu cầu.

### **20.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro**

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi nh- đ- ợc phát hành theo khoản 6.5 của Hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm đ- ợc chuyển qua Chủ đầu t- . Nếu biên bản nghiệm thu đ- ợc phát hành (hoặc coi nh- đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó đ- ợc chuyển cho Chủ đầu t- .

Sau khi trách nhiệm đ- ợc chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu t- , Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại ch- a giải quyết xong vào ngày đ- ợc nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này đ- ợc hoàn thành.

Formatted: Bullets and Numbering

Nếu bất cứ việc mất mát hay hỏng hóc nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 20.3 của Hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà thầu sẽ phải sửa chữa những mất mát hay hỏng hóc bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với Hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

#### **20.4. Bồi thường rủi ro**

**Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:**

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cấu tạo, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cấu tạo, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

#### **20.5. Thông báo về bất khả kháng**

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc ngừng hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc ngừng hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

#### **20.6. Các hậu quả của bất khả kháng**

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 20.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng], và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

- a) Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, theo khoản 7.3 của Hợp đồng [Gia hạn thời gian hoàn thành];
- b) Nếu sự việc hay tr- ờng hợp thuộc loại đ- ọc mô tả trong các điểm (b) khoản 20.1 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng] đ- ọc thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận đ- ọc thông báo này, Chủ đầu t- phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

#### **20.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm**

Nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang đ- ọc tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian ... ngày do bất khả kháng đã đ- ọc thông báo theo khoản 20.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên ... ngày do bất khả kháng đã đ- ọc thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong tr- ờng hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực ... ngày sau khi có thông báo.

Đối với tr- ờng hợp chấm dứt này, Chủ đầu t- sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

- a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã đ- ọc thực hiện mà giá đã đ- ọc nêu trong Hợp đồng;
- b) Chi phí cho thiết bị và vật t- đ- ọc đặt hàng cho công trình đã đ- ọc chuyển tới cho Nhà thầu, hoặc những thứ Nhà thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: thiết bị và vật t- này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu t- khi đã đ- ọc Chủ đầu t- thanh toán, và Nhà thầu sẽ để cho Chủ đầu t- tùy ý sử dụng;
- c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong tr- ờng hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;
- d) Chi phí di chuyển các công trình tạm và thiết bị của Nhà thầu khỏi công trình và trả lại các hạng mục thiết bị này cho công trình của Nhà thầu;
- e) Chi phí bồi th- ờng cho đội ngũ nhân viên và các ng- ời lao động đ- ọc Nhà thầu thuê cho toàn bộ thời gian liên quan đến công trình vào thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

#### **Điều 21. Th- ờng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng**

### **21.1. Th- ờng hợp đồng:**

*Tr- ờng hợp Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong Hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho Chủ đầu t- thì cứ mỗi ... tháng (khoảng thời gian) Chủ đầu t- sẽ th- ờng cho Nhà thầu ... % giá hợp đồng và mức th- ờng tối đa không quá ... % giá trị phần hợp đồng làm lợi.*

### **21.2. Phạt vi phạm hợp đồng**

*Đối với Nhà thầu: nếu chậm tiến độ ... ngày thì phạt ... % giá hợp đồng cho ... ngày chậm nh- ng tổng số tiền phạt không quá ... % giá trị hợp đồng bị vi phạm.*

*Điều 22. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp*

#### **22.1. Khiếu nại**

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 43 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

#### **22.2. Xử lý các tranh chấp**

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng th- ờng l- ợng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Tr- ờng hợp th- ờng l- ợng không có kết quả thì trong vòng... ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

22.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh h- ớng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

*Điều 23. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng*

### **23.1. Quyết toán Hợp đồng**

*Trong vòng ..... ngày sau khi nhận đ- ợc biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu t- ... (Bộ) quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu t- đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:*

- *Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;*
- *Bản xác nhận giá trị khối l- ợng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;*
- *Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu t- có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;*
- *Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;*
- *Các tài liệu khác theo thoả thuận trong Hợp đồng (nếu có).*

*c) Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không đ- ợc quá ..... ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).*

#### **23.2. Thanh lý Hợp đồng**

a) *Hợp đồng đ- ọc thanh lý trong tr- ờng hợp:*

- *Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;*

- *Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 18 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu], Điều 17 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu t- ]....*

b) *Việc thanh lý Hợp đồng phải đ- ọc hoàn tất trong thời hạn ..... ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.*

### **23.3. Chấm dứt trách nhiệm của chủ đầu t-**

Chủ đầu t- sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

*Điều 24. Hiệu lực của Hợp đồng*

*24.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:*

*Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày....tháng....năm (hoặc thời điểm cụ thể khác do các bên thoả thuận) và sau khi Chủ đầu t- đã nhận đ- ọc bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu.*

*24.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:*

a) *Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu t- , Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;*

b) *Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ đ- ọc giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.*

*Điều 25. Điều khoản chung*

**25.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;**

**25.2. Hợp đồng này bao gồm ... trang, và ..... phụ lục đ- ọc lập thành ... bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu t- sẽ giữ ... bản tiếng Việt. Nhà thầu sẽ giữ ... bản tiếng Việt (tr- ờng hợp có sử dụng từ hai ngôn ngữ trở lên thì quy định thêm về số bản Hợp đồng bằng các ngôn ngữ khác).**

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**

**ĐẠI DIỆN CHỦ**

**ĐẤU T**

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Tên dự án**

**Tên/số hợp đồng:**

**Chủ đầu tư**

**Nhà thầu**

**Giai đoạn thanh toán / lần thanh toán số:**

Căn cứ khối lượng đã đo nghiệm thu, bên nhận thầu đề nghị bên giao thầu thanh toán số tiền như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng			
2	Giá trị khối lượng các công việc phát sinh ngoài Hợp đồng			
3	Chiết khấu tiền tạm ứng (theo quy định của Hợp đồng)			
4	Giá trị đề nghị thanh toán (1+2-3)			

*Bảng chữ:*

Hồ sơ kèm theo:

**Nhà thầu**

*(Ký, ghi rõ họ và tên,  
chức vụ và đóng dấu)*

**Chủ đầu tư**

*(Ký, ghi rõ họ và tên,  
chức vụ và đóng dấu)*

**Đại diện Nhà thầu (nếu có)**

*(Ký, ghi rõ họ và tên,  
chức vụ)*

**PHỤ LỤC 2**  
**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH**  
**THEO HỢP ĐỒNG**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

*Tên dự án*

*Tên/số hợp đồng:*

*Chủ đầu tư-*

*Nhà thầu*

*Giai đoạn thanh toán / lần thanh toán số:*

*Căn cứ xác định:*

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Đơn giá thanh toán	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
			Theo HĐ	Đã thực hiện		Theo HĐ	Đã thực hiện	
	<b>Tổng cộng</b>							

*Bảng chữ:*

**Nhà thầu**

*(Ký, ghi rõ họ và tên,  
chức vụ)*

**Chủ đầu tư-**

*(Ký, ghi rõ họ và  
tên, chức vụ)*

**PHỤ LỤC 3**

**BẢNG XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ ĐIỀU CHỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA HỢP ĐỒNG**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

*Tên dự án*

*Tên/số hợp đồng:*

*Chủ đầu tư-*

*Nhà thầu*

*Giai đoạn thanh toán / lần thanh toán số:*



**Căn cứ xác định:**

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)		Ghi chú
			Theo Hợp đồng	Điều chỉnh theo quy định của Hợp đồng	

**Nhà thầu**

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)

**Chủ đầu tư**

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)

**PHỤ LỤC 4**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH NGOÀI HỢP ĐỒNG**

(Ch-a có đơn giá trong Hợp đồng)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Tên dự án**

**Tên/số hợp đồng:**

**Chủ đầu tư**

**Nhà thầu**

**Giai đoạn thanh toán / lần thanh toán số:**

**Căn cứ xác định:**

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng phát sinh	Đơn giá (đồng)		Thành tiền (đồng)		Ghi chú
				Theo Hợp đồng	Theo đơn giá bổ sung	Theo Hợp đồng	Theo đơn giá bổ sung	

	<b>Tổng cộng</b>							

*Bảng chữ:*

**Nhà thầu**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên,  
 chức vụ)*

**Chủ đầu tư**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)*